

Bản án số: 568/2020/HSST.  
Ngày 08/12/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Hoàng Thúy Kiên;**
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Viên; Ông Phạm Lành;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Trang- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Xuân Đại - *Kiểm sát viên;*

Ngày 08/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) thành phố Thái Nguyên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 555/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 571/2020/QĐ XXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Việt C**, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1978, tại tỉnh Thái Nguyên (không có tên gọi khác); Đăng ký hộ khẩu và ở: Tổ 12, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ (Đảng, Đoàn thể, Chính quyền) trước khi phạm tội: Không;

Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954 và bà Lê Thanh B, sinh năm 1955; Vợ là Nguyễn Thái H, sinh năm 1976 (đã ly hôn); Có 01 con (sinh năm 2001); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02;

Tiền án: Tại Bản án số 47/2018/HSST ngày 01/02/2018 của TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đã chấp hành xong án phạt tù ngày 22/4/2019;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 11/4/2001 bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi “*Đánh bạc*”- đã nộp phạt cùng ngày.

+ Tại bản án số 203/2001/HSST ngày 27/11/2001 của TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24

tháng về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” , chấp hành xong hình phạt tháng 4/2002. Chấp hành xong án phí tháng 8/2005;

+Tại bản án số 153/2004/HSST ngày 21/9/2004 của TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” . Chấp hành xong hình phạt tù và án phí tháng 8/2005;

+Tại bản án số 27/2006/HSST ngày 08/3/2006 của TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” .Chấp hành xong hình phạt tù và án phí ngày 26/5/2009;

+Tại bản án số 21/2009/HSST ngày 13/02/2009 của TAND thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản* ” ; 30 tháng tù về tội “ *Hủy hoại tài sản* ”. Chấp hành xong hình phạt tù và án phí ngày 26/5/2009;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2020. Hiện đang bị tạm tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (*có mặt*);

+**Người chứng kiến: Ông Ngô Minh Đ**, sinh năm 1962;

Đăng ký hộ khẩu và ở: Tổ dân phố Đông, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên (*vắng mặt*);

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 03/10/2020, Tổ công tác của Công an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố Đông của phường Đồng Bẩm thì phát hiện 01 người đàn ông đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra, đối tượng đã ném từ trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy bạc màu vàng xuống đất- tại vị trí đối tượng đứng.Tổ công tác đã yêu cầu đối tượng nhặt gói giấy bạc và giao nộp cho Tổ công tác, qua kiểm tra thấy bên trong gói giấy có chứa chất bột màu trắng. Đối tượng khai là Nguyễn Việt C, do nghiện ma túy nên C mua ma túy Heroin trong gói giấy bạc này để sử dụng cho bản thân.Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định (bì ký hiệu A).

Cùng ngày ,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong để cân và xác định số chất bột trên có khối lượng là **0,073** gam, được niêm phong gửi giám định (bì ký hiệu C);

Tại bản Kết luận giám định số 1271/KL-KTHS ngày 09/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu trong bì ký hiệu C gửi giám định là chất ma túy, loại Heroin; có khối lượng là 0,073 gam;

Tại Cơ quan điều tra C khai nhận: Do nghiện ma túy, khoảng 17 giờ 30 phút 03/10/2020 C đi bộ từ nhà (tổ 12, phường Túc Duyên) đến khu vực cầu Gia Bảy, thuộc phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, C đã gặp và mua số ma túy trên của

01 nam thanh niên không quen biết, không rõ địa chỉ với giá 100.000đ (một trăm ngàn đồng). Sau khi mua được số ma túy trên C cầm trong tay trái và đi tìm nơi sử dụng, khi đi đến cầu Bến Tượng- thuộc tổ dân phố Đông, phường Đồng Bẩm thì bị Tổ công tác của Công an phường Đồng Bẩm phát hiện, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên;

Vật chứng của vụ án là **0, 073** gam chất ma túy, loại Heroi. Sau khi giám định còn lại 0,063 gam. Hiện đang bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý;

Tại Bản cáo trạng số 560/CT-VKSTP ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) thành phố Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Việt C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS);

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết thúc phần xét hỏi, vị đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra và diễn biến tại phiên tòa đã giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS. Xác định bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và không phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS;

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù;

Căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của bị cáo giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận và hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với Bản luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:*

**[1] Về tố tụng:** Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; VKSND thành phố Thái

Nguyên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp;

Người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, các tài liệu có trong hồ vụ án đủ cơ sở cho việc giải quyết vụ án, do đó HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

## **[2] Về nội dung:**

**2.1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo hoàn toàn thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã mua số ma túy trên để sử dụng cho bản thân như Bản Cáo trạng của VKSND thành phố Thái Nguyên đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác. Chứng minh đầy đủ, toàn diện các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 03/10/2020, tại khu vực tổ dân phố Đông, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Việt C là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền án về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*,, chưa được xóa án tích, có hành vi tàng trữ **0, 073** gam chất ma túy, loại Heroin để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Công an phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Hành vi của bị cáo đã thực hiện nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất gây nghiện, làm gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, kinh tế- xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, do đó hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của BLHS. VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo tại Bản cáo trạng nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Nội dung quy định này như sau:

Điều 249. "*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại điều này hoặc đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm ,,

**2.2. Về tình tiết định khung hình phạt:** Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, do đó bị cáo bị xét xử theo các quy định nêu trên là đúng pháp luật.

**2.3. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:**

Xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về nhiều hành vi phạm tội khác nhau, phải cải tạo trong môi trường nghiêm ngặt, có 01 tiền án cùng tính chất với lần phạm tội này chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không coi đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm mà tiếp tục lún sâu vào con đường tội lỗi. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và để đảm bảo tính giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng xét thấy tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, khi lượng hình cần được xem xét. Trong vụ án này tình tiết bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích là dấu hiệu định tội đối với bị cáo, do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo như nêu trên là có căn cứ, tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét mức hình phạt nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo.

**Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*". Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình tài sản và khả năng thi hành án của bị cáo, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo.

**[3] Về vật chứng:** Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS cần tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án như đã nêu trên;

**[4] Các vấn đề khác:** Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng bán ma túy cho bị cáo, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên xác định không có cơ sở xử lý đối tượng này là có căn cứ.

**[5] Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước;

**[6] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; 332 và 333 của BLTTHS;

**Vì các lẽ trên**

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các quy định:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 ; Khoản 1 Điều 47 của BLHS;

- Khoản 1, 3 Điều 329; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331;332 và 333 của BLTTHS;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13, ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên bố:**

**1. Về tội danh:** Bị cáo Nguyễn Việt C phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” ;

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt C 18 (mười tám) tháng tù; Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03/10/2020;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**3. Về vật chứng:** Tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu C (tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 99 ngày 10/11/2020 do Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Nguyên lập);

**4. Về án phí:** Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN ;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu BP HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thúy Kiên**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thúy Kiên**



**HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Hoàng Thúy Kiên**